

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-PT
Ngày: 01-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Huy Toàn;
- *Các Thẩm phán:* Ông Trương Văn Lộc;
Ông Trần Văn Luông.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 204/2017/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Dương Quốc Kh. Do có kháng cáo của bị cáo Dương Quốc Kh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2017/HS-ST ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: Dương Quốc Kh, sinh năm 1982, tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở: Tổ 1, khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Dương Văn Y, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Phan Thị N, sinh năm 1939 (đã chết); vợ Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977 và có 03 người con: Lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Ngày 23/9/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2015/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/9/2015, chấp hành xong việc nộp án phí ngày 27/10/2016; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/5/2017 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H là Luật sư của Văn phòng Luật sư D, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Trong vụ án còn có 01 bị cáo; 04 bị hại và 04 có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Quốc Kh có 01 (một) tiền án về tội đánh bạc, trong thời gian bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương, Kh có quen biết với Nguyễn Văn K bị tạm giam về tội trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành hình phạt tù xong, Kh đến thuê kiốt số 03 của nhà trọ Trương Thị M thuộc tổ 1, khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để ở; còn K chấp hành án ở đâu và sinh sống ở đâu thì Kh không rõ. Trong thời gian này, Kh và K thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại, K nói cho Kh biết K sẽ tìm xe mô tô của người dân trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương để trộm cắp rồi mang đến kiốt của Kh cất giấu, K sẽ trả cho Kh tiền công đối với xe Wave là 50.000 đồng, xe Exciter là 100.000 đồng, khi có người đến lấy xe thì K sẽ gọi điện thoại cho Kh để Kh giao xe và nhận tiền bán xe giúp cho K, Kh đồng ý.

Khoảng 19 giờ 54 phút, ngày 16/5/2017, K gọi điện thoại cho Kh nói là Nguyễn Văn T sẽ đến kiốt của Kh để lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu xám – đen, biển số 76D1–361.A và T sẽ đưa cho Kh số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng. Sau đó, T cùng Ngô Thanh P điều khiển xe mô tô biển số 84B1–298.B đến kiốt của Kh để lấy xe thì bị Công an phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính kiốt và phát hiện tại đây có nhiều xe mô tô nhưng Khanh không chứng minh được nguồn gốc xe nên Công an phường T đã tiến hành thu giữ xe.

Quá trình điều tra Dương Quốc Kh khai nhận đã nhiều lần giữ xe mô tô do K trộm cắp được, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 43 phút ngày 16/5/2017, K gọi điện thoại cho Kh nói đã lấy trộm được 02 xe mô tô tại phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; K sẽ mang xe vừa trộm cắp được đến ki ốt của Kh cất giấu và Kh đồng ý. Sau đó, K cùng 01 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh bạc, biển số 62C1 – 099.C và xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen - bạc, biển số 60F1–996.D đến ki ốt của Kh cất giấu. Sau đó, K và người thanh niên này đi đâu không rõ.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 13 phút cùng ngày 16/5/2017, K tiếp tục gọi điện thoại cho Kh nói đã lấy trộm được 02 chiếc xe mô tô tại phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; K sẽ mang xe vừa trộm cắp được đến ki ốt của Kh cất giấu và Kh đồng ý. Sau đó, K cùng 02 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamah Exciter 150 màu xám - đen, biển số 76D1-361.E và xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng - đen - bạc, biển số 83C1-278.F đến kiốt của Kh để cất giấu. Sau đó, K cùng 02 người thanh niên này đi đâu không rõ.

Ngoài 02 lần giữ xe do K trộm cắp vào ngày 16/5/2017 nêu trên, trước đó Kh đã giữ cho K hơn 10 chiếc xe (cụ thể là xe gì, thời gian nào thì Kh không

nhớ rõ). Số tiền Kh thu lợi bất chính từ việc giữ xe trộm cắp là 1.000.000 (một triệu) đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 05/2017, T sang Casino tại Campuchia để chơi đánh bài thắng thua bằng tiền nên có quen biết một người (không rõ tên, nhân thân lai lịch) sinh sống tại Campuchia. Người này thỏa thuận với T là T sẽ liên lạc với đối tượng có số điện thoại 0981.136.018 để đi mua xe mô tô trộm cắp được và về giao lại tại cửa khẩu “Thomo” thuộc tỉnh Long An, mỗi chiếc xe T vận chuyển được sẽ hưởng tiền công là 500.000 đồng/01 xe mô tô và trước khi đi mua xe thì đối tượng này sẽ đưa tiền trước cho T. Ngày 16/5/2017, T được một người không rõ lai lịch đưa cho số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng và nói T liên lạc qua số điện thoại 0981.136.018 để đi đến tỉnh Bình Dương mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xám đen mà người này vừa mới lấy trộm được với giá 16.500.000 đồng rồi đem về giao lại tại cửa khẩu “Thomo” thuộc tỉnh Long An, T được hưởng tiền công là 500.000 đồng, nghe vậy T đồng ý. Sau đó, T có nhờ người bạn tên Ngô Thanh P điều khiển xe mô tô hiệu Grande màu đen, biển số 84B1-298.X chở T đi công việc ở tỉnh Bình Dương, T không nói cho P biết là đi mua xe trộm cắp và P đồng ý. P điều khiển xe mô tô biển số 84B1-298.X chở T đi đến phòng trọ của Kh ở tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi, T nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xám đen biển số 76D1-361.E trong ki-ốt của Kh. Lúc này, Đội Phòng chống tội phạm phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương phát hiện, báo cho Công an phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương kiểm tra và mời T, P về trụ sở làm việc; tại đây T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, T còn khai nhận, trước đó T đã đến ki-ốt của Kh mua xe mô tô lấy trộm được 04 lần, trong đó 03 chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển số) và 01 chiếc xe Wave Alpha (không rõ biển số). Tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Đối với Ngô Thanh P có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Grande màu đen, biển số 84B1-298.X chở T đến phòng trọ của Kh để mua xe mô tô Yamaha Exciter 150 màu xám đen biển số 76D1-361.E vào ngày 16/5/2017. Do P không biết T đến phòng của Kh để mua xe trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương không xử lý P về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Nguyễn Văn K, cơ quan điều tra chưa làm việc được với K, qua xác minh không rõ K hiện tại đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau.

Tại kết luận định giá tài sản số 97 và 98/KLTS-TTHS ngày 23/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T xác định: 01(một) xe mô tô hiệu Wave, màu đen - bạc, biển số 60F1 - 996.D đã qua sử dụng có trị giá 17.250.000 (mười bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng; 01(một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh bạc, biển số 62C1 – 099.C đã qua sử dụng có trị giá 43.375.000 (bốn mươi ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 94 và 95/KLTS-TTHS ngày 19/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T xác định: 01(một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xám đen, biển số 76D1 - 361.E đã qua sử dụng có trị giá 50.500.000 (năm mươi triệu năm trăm ngàn) đồng; 01(một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng – đen – bạc, biển số 83C1 - 278.F đã qua sử dụng có trị giá 16.675.000 (mười sáu triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 16/5/2017, bà Hoàng Thị T, dựng xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen - bạc, biển số 60F1-996.D trước cửa “Shop Thanh Thanh N” thuộc khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để vào bên trong mua quần, áo trẻ em thì bị mất trộm xe. Xe mô tô này là do ông Nguyễn Xuân Q - chồng của bà T1 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 12/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng số 104 và trả lại xe này cho ông Q vào ngày 13/6/2017, bà T1 và ông Q không có yêu cầu gì khác.

Khoảng 18 giờ ngày 16/5/2017, ông Nguyễn Chí T2 dựng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh bạc, biển số 62C1 – 099.C trước tiệm cắt tóc “Minh N” thuộc khu phố K, phường T, thị xã T để cắt tóc thì bị mất trộm xe. Ngày 12/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng số 105 và trả lại xe này cho ông T2 vào ngày 13/6/2017, ông T2 không có yêu cầu gì khác.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/5/2017, ông Võ Xuân Tr dựng xe mô tô hiệu Exciter 150 màu xám - đen, biển số 76D1-361.E trên lề đường rồi đi bộ vào quán tạp hóa không tên thuộc khu phố L, phường K, thị xã, tỉnh Bình Dương để mua nước uống thì bị mất trộm xe. Ngày 12/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 107 và trả lại xe này cho ông Tr cùng ngày, ông Tr không có yêu cầu gì khác.

Khoảng 19 giờ ngày 16/5/2017, ông Nguyễn Trường S dựng xe mô tô hiệu Wave màu trắng–đen–bạc, biển số 83C1-278.F trước quán cơm không tên gần cổng Công ty L thuộc khu phố Kh, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương để ăn cơm thì bị mất trộm xe. Ngày 12/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 106 và trả lại xe này cho ông S cùng ngày, ông S không có yêu cầu gì khác.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Grande màu đen, biển số 84B1-298.X do Ngô Thanh P điều khiển là của bà Trương Công L đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 16/5/2017, bà L cho ông P là bạn trai của bà mượn xe này đi công việc và không biết ông P điều khiển xe chở T đến phòng trọ của Kh để mua xe trộm cắp. Ngày 17/7/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 108 và trả lại xe này cho bà L vào ngày 12/9/2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2017/HS-ST ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Quốc Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Dương Quốc Kh 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2017.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 07/11/2017, bị cáo Dương Quốc Kh làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Quốc Kh được thực hiện đúng quy định pháp luật và còn trong thời hạn định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Bị cáo Kh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới; bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội mới nên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kh, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Quốc Kh trình bày ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm bỏ sót nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả nhưng không được chấp nhận; gia đình bị cáo nghèo; cha của bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng đã chết vào năm 1985, lúc bị cáo mới được 03 tuổi; trình độ học vấn của bị cáo thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ tối đa hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu tranh luận đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng mà bị cáo Kh đã nộp tại cơ quan thi hành án để khắc phục hậu quả, đây là tiền thu lợi bất chính từ việc Kh giữ hơn 10 chiếc xe do K lấy trộm trước đó; còn đối với 04 chiếc xe mất trộm do bị cáo Kh giữ trong vụ án này thì bị cáo chưa nhận tiền thu lợi bất chính từ K nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là hoàn toàn có căn cứ. Bị cáo Kh là người khỏe mạnh bình thường nên có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân, gia đình; hơn nữa bị cáo còn có 01 tiền án nhưng vẫn không tu chí làm ăn lương thiện để sửa sai mà còn cố tình

phạm tội mới; bị cáo biết rõ hành vi cất giấu xe trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn liên tục cất giấu hơn 10 chiếc xe lấy trộm thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, không đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về việc giảm nhẹ tối đa mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Quốc Kh lập ngày 16/11/2017 (Tòa án nhận ngày 20/11/2017) được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Kh đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng đầu tháng 5/2017, bị cáo Dương Quốc Kh và Nguyễn Văn K đã thỏa thuận với nhau là K sẽ tìm xe mô tô của người dân trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương để trộm cắp rồi mang đến kiốt số 03 của bị cáo Kh thuê thuộc nhà trọ Trương Thị M tọa lạc tổ 1, khu phố P, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để cất giấu và K sẽ trả cho bị cáo Kh tiền công đối với xe Wave là 50.000 đồng, xe Exciter là 100.000 đồng.

Ngày 16/5/2017, bị cáo Kh có hành vi cất giấu 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh biển số 62C1 - 099.C; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen biển số 60F1-996.D; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xám - đen biển số 76D1-361.E; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng - đen - bạc, biển số 83C1-278.F do K trộm cắp được mang đến gửi giữ. Tổng giá trị tài sản Kh cất giấu là 129.800.000 (một trăm hai mươi chín triệu tám trăm ngàn) đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Kh là hành vi hứa hẹn trước về việc chứa chấp tài sản trộm cắp nhằm giúp sức cho đồng phạm trong việc tiêu thụ tài sản trộm cắp có giá trị 124.000.000 (một trăm hai mươi bốn triệu) đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, bị cáo Kh biết rõ hành vi thỏa thuận, hứa hẹn trước việc lấy trộm tài sản của người bị hại là hành vi trái pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi mà bị cáo bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Kh có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Kh kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo Kh không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Kh là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Kh. Do đó, kháng cáo của bị cáo Kh xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Quốc Kh là có cơ sở.

[5] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ tối đa mức hình phạt cho bị cáo là không có cơ sở; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tranh luận, đối đáp lại ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Dương Quốc Kh phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Quốc Kh. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2017/HS-ST ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Dương Quốc Kh 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/5/2017.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Dương Quốc Kh phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thị xã T; 2
- VKSND thị xã T; 1
- Chi cục THADS thị xã T; 1
- Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; 1
- Công an thị xã T; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD; 1
- Bị cáo; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 2
- Lưu: HSYA, Tòa HS. 2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Huy Toàn

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Trần Văn Luông

Trương Văn Lộc

Hoàng Huy Toàn